

Bản án số: 75/2017/HSST
Ngày: 25-7-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Khánh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Bạo – Trưởng Phòng, Phòng Tổ chức hành chính Bệnh viện đa khoa khu vực Hậu Nghĩa.

Bà Lê Thị Cẩm Tú – Phó Chủ tịch Hội liên hiệp phụ nữ huyện Đức Hòa.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Quân, cán bộ Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Trị, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 73/2017/TLST-HS ngày 28 tháng 6 năm 2017, đối với bị cáo:

Phan Tấn P, sinh năm 1992 (có mặt)

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp B, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An.

Chỗ ở hiện nay: Ấp B, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An.

Nghề nghiệp: Không;

Trình độ văn hóa: 06/12;

Con ông Phan Minh T, sinh năm 1961 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1967;

Bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền án, tiền sự: không có;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Anh Nguyễn Thanh H, sinh năm 1979 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp G, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Trần Thị B, sinh năm 1982 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp G, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Phan Tấn P bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 19 giờ 00 phút ngày 10/12/2016, Phan Tấn P đi nhờ xe ô tô tải của người không rõ họ tên, địa chỉ từ thị trấn Đức Hòa, huyện Đức Hòa đến tiệm sửa xe mô tô hiệu H tại ấp T, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An, của anh Nguyễn Thanh H, sinh năm 1979, hộ khẩu thường trú: Ấp G, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An. Khi đến nơi, P đi bộ vào tiệm sửa xe của anh H và hỏi mượn anh H 10.000đ để mua card điện thoại di động, anh H đưa điện thoại của mình cho P gọi nhưng điện thoại của P hết pin, P không nhớ số điện thoại cần gọi. Lúc này, có một người thanh niên không rõ họ tên, địa chỉ, điều khiển xe mô tô không rõ biển số đến mua bia tại tiệm bán tạp hóa gần tiệm sửa xe anh H, nhưng chủ tiệm không mở cửa. Anh H đi đến tiệm tạp hóa này kêu cửa giùm. Lúc này, P nhìn thấy xe mô tô biển số 62P1- 013.14 của anh H đang dựng trước tiệm sửa xe, chìa khóa công tắc điện của xe treo trên cửa ra vào nên Phước nảy sinh ý định trộm cắp xe bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. P lấy chìa khóa công tắc điện và nổ máy xe mô tô biển số 62P1- 013.14 điều khiển bỏ chạy. Anh H phát hiện P trộm cắp xe nên truy đuổi đến đoạn đường N2 thuộc ấp B, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An, thì đuổi kịp P. Tại đây, P bỏ lại xe 62P1- 013.14 rồi chạy bộ qua đường, đu bám vào cửa xe ô tô tải không rõ biển số đang chạy trên đường, được khoảng 100m thì bị chủ xe phát hiện, kêu P xuống xe. P tiếp tục đi bộ đến quán bán phở của bà Danh Thị Hoàng M, sinh năm 1976, thuộc ấp B, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An, thì bị anh H cùng với quần chúng nhân dân bắt giữ, giao lại lực lượng công an xử lý.

Quá trình làm việc với Cơ quan cảnh sát điều tra, Phan Tấn P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu hồi vật chứng là xe mô tô biển số 62P1-013.14 mà Phan Tấn P đã lấy trộm của anh H.

Tại bản kết luận về định giá tài sản số 45/KL.ĐGTS ngày 19/12/2016 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đức Hòa, đã kết luận: Xe mô tô biển số 62P1- 013.14 có giá trị là 10.920.000đ.

Ngày 19/12/2016, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả xe mô tô biển số 62P1-013.14 cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Thanh H.

Tại Bản cáo trạng số 79/QĐ-KSĐT ngày 28/6/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An đã truy tố bị can Phan Tấn P về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi vi phạm pháp luật mà bị cáo gây ra; đồng thời căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo là bị cáo mới phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có nhân thân tốt, hoàn cảnh gia đình khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương. Từ đó, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phan Tấn P phạm tội “Trộm cắp tài sản”; áp dụng Khoản 1 Điều 138, điểm h, điểm p Khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 46, Điều 33 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phước với mức án từ 06 đến 09 tháng tù.

Về tang vật chứng: Xe mô tô biển số 62P1-013.14 đã trả cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Nguyễn Thanh H, nên đề nghị không xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Thanh H sau khi nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự, nên đề nghị không xem xét.

Bị cáo Phan Tấn P đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội theo như nội dung bản cáo trạng. Từ khi bị bắt đến nay bị cáo đã ăn năn, hối hận và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY:

Tại phiên Tòa, bị cáo Phan Tấn P đã thừa nhận hoàn toàn hành vi phạm tội theo như cáo trạng đã nêu. Bị cáo xác định cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội trộm cắp tài sản là đúng pháp luật, không oan. Lời thừa nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng; phù hợp với vật chứng thu giữ được là xe mô tô biển số 62P1-013.14 đã được xác định giá trị là 10.920.000đ, theo Kết luận định giá tài sản số 45/KL.ĐGTS ngày 19/12/2016 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đức Hòa, cùng các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

Trên cơ sở đó Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận bị cáo Phan Tấn P đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An truy tố bị cáo Phan Tấn P tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Khi thực hiện hành vi, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện.

Tuy nhiên xét về nhân thân, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản bị trộm cắp cũng đã được thu hồi trả cho bị hại. Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm h, điểm p khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự, nên cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần khi áp dụng hình phạt.

Do đó, trên cơ sở cân nhắc các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo, mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa. Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng một hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, để có thể cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và đảm bảo phòng ngừa chung.

Về tang vật chứng: Đối với xe mô tô biển số 62P1-013.14 do chị Trần Thị B đứng tên theo Giấy chứng nhận đăng ký mô tô xe máy số 010452 do Công an huyện Đức Hòa cấp ngày 09/02/2011. Quá trình điều tra chị B, anh H đã xác định xe mô tô biển số 62P1-013.14 hiện nay thuộc quyền sở hữu của anh H (bút lục 56, 57, 58 và 59). Cơ quan điều tra đã trả xe mô tô biển số 62P1-013.14 cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Thanh H, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là anh Nguyễn Thanh H sau khi nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Phan Tấn P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phan Tấn P phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, điểm p khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phan Tấn P 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003; Điều 6, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc bị cáo Phan Tấn P nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm sung vào công quỹ Nhà nước.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo Phan Tấn P được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại Nguyễn Thanh H; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Thị B được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết theo đúng quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa
- Công an huyện Đức Hòa;
- Chi cục THADS huyện Đức Hòa;
- Bị cáo P; Anh H và chị B;
- Lưu HS, AV;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Văn Khánh